

KHU CÔNG-CHÁNH NHA-TRANG

(1965-1975)

TRẦN-SĨ-HUÂN

Kể từ khi còn làm Trưởng-Ty Công-Chánh Biên-Hòa, tôi được Ông Bùi-Hữu-Tuấn, Tổng Giám Đốc Công-Chánh gọi lên văn phòng cho hay tôi được đổi ra Nhatrang và theo Sự-Vụ-Lệnh của Ông Ngô-Trọng-Anh, Bộ-Trưởng Bộ Công-Chánh, tôi đến nhận lãnh nhiệm vụ Trưởng Khu Công-Chánh Nhatrang ngày 18 tháng 6 năm 1965 thay thế ông Trần-Bá-Hoàn được hồi hưu.

Trước 1975 và sau các biến cố quốc-gia, nước Việt-Nam được chia ra làm bốn (4) Vùng Chiến-Thuật kiêm nhiệm Tòa Đại-Biểu Chính-Phủ, Bộ Công-Chánh cũng dựa vào đó để chia ra làm các Khu Công-Chánh trực thuộc Tòa Đại-Biểu. Riêng Vùng 2 Chiến-Thuật, vì lý do rộng lớn nên có hai Khu Công-Chánh, một đặt trụ sở tại Nhatrang và một tại Đàlat.

Việc điều-hành cơ quan Công-Chánh do Ngân-Sách Quốc-Gia đài thọ, tuy nhiên bên cạnh tôi vẫn có một văn phòng cố vấn Mỹ gồm có ba nhân viên để theo dõi những công tác thực hiện với ngân-sách Viện Trợ Mỹ từ công trường cho đến dụng cụ.

Về địa-lý, Khu Công-Chánh Nhatrang gồm có các Tỉnh Bình-Định, Phú-Yên, Khánh-Hòa, Ninh-Thuận và Bình-Thuận. Ngoài ra còn thêm Thị-Xã Cam-Ranh và Ty Dụng-Cụ. Việc chính thức của Khu là điều hành các Quốc-Lộ và Liên-Tỉnh-Lộ gồm có Quốc-Lộ (861,500 km) và Liên-Tỉnh-Lộ (168 km) chia ra:

- Quốc-Lộ 1 từ ranh giới Quảng-Ngãi/Bình-Định đến Bình-Thuận/Bình-Tuy dài 604,479 km.
- Quốc-Lộ 11 từ Phan-Rang đến đèo Ngoạn Mục (Tuyên-Đức) dài 67,470 km.
- Quốc-Lộ 19 từ Bà-Di (Bình-Định) đến đèo Man-Yang (Pleiku) dài 107,600 km.
- Quốc-Lộ 21 từ Ninh-Hòa đến Khánh-Dương (Banmêthuột) dài 81,950 km.
- Liên-Tỉnh-Lộ 6 từ Tuy-An (Phú Yên) đến ranh giới Bình-Định dài 75km.
- Liên-Tỉnh-Lộ 7 từ Tuy-Hòa đến ranh giới

Phú-Bôn dài 61km.

- Liên-Tỉnh-Lộ 8 từ Phan-Thiết đến ranh giới Lâm-Đồng dài 43 km.

- Liên-Tỉnh-Lộ 9 từ Cung-Sơn đến ranh giới Khánh-Hòa dài 50km.

Sau khi họp hành với các Trưởng Ty và các Trưởng Phòng ở Khu Công-Chánh, tôi mới ra một khẩu-hiệu làm phương châm hành động của tôi là “Dễ dãi nhưng không bừa bãi” để lưu ý nhân viên về cung cách phục-vụ, đừng gây khó khăn cho dân chúng, mang tiếng, mà cũng đừng quá dễ dãi đưa đến chỗ bừa bãi làm hỏng công vụ. Khẩu hiệu được viết và dán ở các Phòng, Ty. Sau một thời gian ngắn, có một khẩu hiệu viết tay dán ở ngoài hành lang Khu Công-Chánh như sau “DD nhưng không BB” đọc là “dê dê nhưng không bê bê”, để thách thức tinh thần dân chủ của tôi. Thái độ của tôi lúc đó là coi như không có khẩu hiệu viết tắt đó và nghiêm chỉnh thi hành đường lối đã đặt ra.

Vào khoảng giữa năm 1965, Nha-trang bắt đầu chuyển mình dưới tiếng xe nhà binh Mỹ đổ bộ từ Cầu-Đá Nhatrang để vào làm phi trường Cam Ranh, tạo ra vô số việc làm cho các giới nhà thầu, từ việc cung cấp đá sạn, cây gỗ, đến các dịch vụ xây cất khách sạn, nhà ở cho cố vấn Mỹ thuê, vì vậy con đường Duy-Tân từ Cầu-Đá vòng qua đường Lê-Thánh-Tôn ra Quốc-Lộ 1 đến Cam Ranh bị hư hỏng rất nhiều.

Về tình trạng đường sá, nói chung thì chỗ nào cũng hư hỏng cả, nhưng tại hai thị xã Qui-Nhon và Nhatrang thì đường sá hư hỏng quá nhiều. Tiếp xúc với các Tỉnh, tôi được biết ngân sách Tỉnh quá eo hẹp, ưu tiên lại dành cho an ninh, nhưng ở ngoài dân chúng cứ kêu Công-Chánh ra mà than phiền. Thật là cái khó bó cái khôn. Tuy nhiên nhờ sự giao thiệp rộng rãi của tôi ở các Tỉnh cũng như với Tòa Đại-Biểu Chính-Phủ nên Tổng Nha Công-Chánh ít bị bận rộn bởi những chuyện địa phương thuộc quản hạt của tôi.

Vào cuối năm 1966, Trung Tướng Vĩnh-Lộc, Tư Lệnh Vùng 2 Chiến-Thuật kiêm Đại-Biểu Chính Phủ đi hành hạt Nhatrang và ghé thăm trường Trung-Học Võ-Tánh. Vì phòng thí-nghiệm mới được xây cất thêm ở gần công sau của nhà trường, bên kia sân banh bị ngập nước, ông không đi xem được nên nổi giận, bèn chỉ thị ông Phó Tỉnh-trưởng Khánh-Hòa gọi điện thoại kêu tôi ra phi cảng gặp ông. Ra đến nơi, tôi thấy quan khách Việt, Mỹ đã đứng tù trong phòng khách danh dự ra đến chiếc máy bay đang nổ máy, tôi chưa kịp nhận định ra chuyện gì thì Tướng Vĩnh Lộc hỏi tôi: “Anh có biết dân Nhatrang sắp biểu tình không?”. Tôi đang ngỡ ngác thì ông hỏi tiếp: “Thế anh có biết trường Võ-Tánh ngập lụt không?”. Tôi liền trình bày: “Thưa cả Nhatrang đều ngập lụt”. Ông ngắt lời: “Thế sao anh không đắp con đường ra phòng thí nghiệm cho học trò đi học? Tụi nó sắp biểu tình đó”. Tôi tự nghĩ thoáng qua việc của nhà trường ăn thua gì đến Công-Chánh, rồi liếc nhìn quan khách đang đứng nhìn mình trân tráo, tôi không cãi nữa mà chỉ xin ông Đại-Biểu cho chỉ thị. Ông bảo: “Tôi muốn tuần sau phải xong con đường ra phòng thí nghiệm cho học trò đi học.” Thế rồi ông bỏ đi với vẻ mặt bất bình. Sau đó Thiếu-Tá Tỉnh-Trưởng Lê Khánh đến thông cảm với tôi là sẽ dàn xếp vấn đề này với Công Binh giúp trường Võ-Tánh và yêu cầu tôi cho mượn ít xe dump truck chở cát phụ với Công Binh. Tôi đồng ý. Khi công tác hoàn tất, tôi viết thư riêng cho Thiếu-Tá Kim, Chánh văn phòng Tòa Đại Biểu lúc đó biết và giải thích rằng sự việc hôm tuần trước xảy ra quá bất ngờ, xin trình với Trung-Tướng thông cảm giùm. Thế rồi ngày 23 Tết năm đó, Thiếu Tá Kim điện thoại cho tôi từ Pleiku dặn ra phi trường đón Trung-Tướng đi thăm trường Võ-Tánh. Khi bước xuống phi cơ, Trung-Tướng bắt tay tôi và bảo rằng: “Việc ở Trường Võ-Tánh là của Bộ Giáo-Dục thế mà bắt mình phải lo. Thôi tới xem một chút ra sao”. Rồi ông nói lảng qua chuyện khác và cuộc tiếp xúc sau đó diễn ra vui vẻ suốt lộ trình thăm viếng của phái đoàn.

Cũng nhờ vậy mà giữa tôi và quý ông trên Tòa Đại-Biểu Chính Phủ đã có một sự

thông cảm trong công vụ hằng ngày, nhất là đối với ông Cao-Xuân-Thiệu, Đông-Lý Văn Phòng, một người đứng đắn lịch sự mà tôi rất quý mến. Năm 1966, khi nhà thầu địa phương làm cầu Tri-Thủy ở Ninh Thuận bỏ ngang nửa chừng vì không có phương tiện ráp kịp vạy giữa 24 thước, Tòa Đại-Biểu đã kêu tôi giúp hoàn tất gấp để ông Chủ-Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia tức là Trung Tướng Nguyễn-Văn-Thiệu về thăm quê cũ khỏi phải qua đò ngang vì công tác này thuộc ChươngTrình Bình-Định Phát Triển. Tôi liền xin phép Tổng Nha Kiều-Lộ lấy một vạy Eiffel 24 thước trong kho dự trữ của Khu để thỏa mãn nhu cầu của Vùng 2 CT và sửa đổi đoạn đường từ Thị-Xã vô thôn Tri-Thủy. Hôm khánh thành, Ông đứng trên cầu chỉ cho ông Đại-sứ Đại-Hàn biết hỏi nhỏ ông đi học phải lội qua sông hằng ngày, Ông chỉ cái ao bên kia cầu, ngọn núi Nhon ở bên này cầu và nói rằng tục truyền đó là cái nghiên, cái bút, tượng trưng cho sự hưng thịnh của con dân trong làng. Trong buổi lễ ngày hôm đó tôi và ông James, Cố-vấn USAID được Trung-Tướng Nguyễn-Văn-Thiệu ân thưởng Đệ Nhứt Hạng Chương Mỹ Bội-Tinh.

Năm 1968 cũng là năm xảy ra biến cố Tết Mậu-Thân. Tôi may mắn thoát nạn vì thủ phận ở nhà nghe radio, xem truyền hình. Một số bạn rủ đi dự hội đêm 30 Tết ở Bộ Chỉ Huy Tiếp-Vận 5, sau lưng Tòa Tỉnh, và đi hái lộc ở Chùa, ở Tháp Bà, nhưng tôi từ chối. Sáng mai dậy, người nhà cho hay hồi hôm Việt Cộng đột nhập thành phố. Chỗ tôi ở nằm giữa khu vực trọng yếu bên cạnh Bộ Chỉ Huy Đại-Hàn, Tiểu khu Tiếp-Vận và trước mặt là tư dinh Trung-Tướng Tư-Lệnh cùng Bộ Chỉ Huy Quân-Đoàn đặt tại Đại Khách Sạn cũ, thế mà không xảy ra trận chiến nào cả. Trong lúc đó, ở ngã tư đôn MP Quân Cảnh Mỹ, đồn lính Đại-Hàn, Ty Xã-Hội thì lại bắn nhau quá sá, nhất là tại nhà của ông Lương-Duy-Ủy, cựu Tỉnh-Trưởng Phú-Yên và Trà-Vinh đã bị Việt cộng chiếm rồi bị lính Đại-Hàn tấn công giết hết đem xác vạt ngoài đèo Rù-Rì trong đó có xác của ông Ủy nữa. Thật là khủng khiếp. Trưa mùng 1 Tết, tình hình trở lại yên tĩnh, nhờ có Bộ Chỉ Huy Biệt-Kích đóng tại Nhatrang gọi lính Biệt-kích

về cứu kịp...(Ông Tinh-Trưởng Khánh-Hòa, Thiếu-Tá Lê Khánh cũng là một sĩ quan biệt-kích). Người ta kể lại rằng, Việt cộng giả dạng thường dân đi lễ Tháp-Bà, dẫu súng ống trong các chùm hoa, lọt vào Thị-Xã, đóng Bộ Chỉ-Huy tại quán số 1 trước Tòa Tỉnh. Cuộc chạm súng xảy ra dữ dội nhất là ở khu vực Tòa Tỉnh/Bộ Chỉ-Huy Tiếp-Vận 5 và ngã tư Yersin/Hoàng-Từ-Cảnh, sau lưng Khu Công-Chánh.

Qua ngày sau, tôi được lệnh Tòa Đại-Biểu đi đến các Tỉnh thị sát tìm cách giúp đỡ địa phương và giải quyết các vấn đề thuộc riêng từng ngành. Khi đến Phan-Thiết bằng máy bay USAID, Tòa Tỉnh còn đầy vô đạn, trong thành phố còn bắn nhau... nghe nói có hai anh em thuộc hai phe Quốc-Cộng, bắc loa kêu gọi nhau đầu hàng, thật là đau lòng trước cảnh nồi da xáo thịt. Ty Công-Chánh đã dùng tất cả phương tiện để tiếp tế nước uống, xây cất trại tạm trú, khai thông trục lộ v.v...cùng các Ty Lao-động, Ty Xã-Hội làm việc ngày đêm giúp đồng bào xấu số. Sau vụ này, tôi được ân thưởng Đệ Nhị Hạng Lao-Động Bội Tinh và Xã-Hội Đệ Nhị Hạng Bội Tinh.

Một hôm khác, tôi đang ngồi nói chuyện với Trung-Tá Tinh-Trưởng Ninh-Thuận, Phan-Rang, sau khi ăn cơm tối xong thì nghe một tiếng nổ rất gần. Có người báo cáo cho hay cầu ông Cọp trên Quốc-Lộ 1 vô thị xã bị mìn nổ sập. Sau khi lính Tiểu khu bố ráp vùng đó xong, ông Tinh-Trưởng và tôi đến xem và nghe báo cáo là Việt cộng lặn dưới hói (sông nhỏ), núp dưới cây tai bèo (tức lục bình nổi) nên dù đến gần cầu, lính gác trên cầu cũng không thấy. May là cây cầu đó tương đối ngắn nên công việc tái lập lưu thông đã thực hiện ngay trong sáng sớm ngày mai do công khó của nhân viên Ty Công-Chánh Ninh-Thuận hì hục bắt đà sắt và lót ván tạm trên cầu cũ bị sập.

Dưới thời ông Lương-Thế-Siêu làm Tổng-Trưởng Công-Chánh và Giao-Thông, mỗi Khu Công-Chánh được chỉ định đứng ra làm chỗ họp cho toàn Bộ, mỗi năm một lần, bắt đầu từ Khu Công-Chánh Nhatrang. Bộ có các cơ quan rải rác như Bưu-điện, Điện- Lược, Hòa-Xa, Kiến-Thiết, Hải-cảng, Khí-Tượng,

Căn-Cứ Hàng Không, v.v... Cuộc họp được đặt dưới sự chủ tọa của Bộ và sự tham dự của Tư-Lệnh Vùng 2 kiêm Đại biểu Chính Phủ. Khu Công-Chánh Nhatrang phối hợp với Khu Đalat để tổ chức một lần luôn.

Buổi họp đầu tiên được diễn ra tại Khu Công-Chánh Nhatrang.

- Phái đoàn Bộ Giao-Thông Công-Chánh gồm có các Ông:

Lương-Thế-Siêu, Tổng-Trưởng,
Bữu-Đôn, Phụ-Tá Tổng-Trưởng Công-Chánh,
Bùi-văn-Lễ, Đồng-Lý Văn Phòng,
Phạm-Hữu-Vĩnh, Tổng-Thư-Ký,
Phan-Đình-Tăng, Tổng-Giám-Độc Kiều-Lộ,
Nguyễn-Xuân-Đức, Phụ Tá TGD Kiều-Lộ
Tôn-Thất-Đông, Tổng Giám Đốc Gia Cư,
Nguyễn-Trung-Trinh, Tổng GD Điện-Lược,
Võ-Đình-Hạnh, Giám-Độc Nha Cấp-Thủy,
Phan-Ngọc-Cơ, Trưởng-Khu Nha CCHK .

- Phái đoàn Vùng 2 Chiến Thuật và Tòa Đại-Biểu CP Đalat gồm có các Ông:

Thiếu-Tướng Lữ-Lan, Tư-Lệnh Vùng 2 CT
kiêm Đại Biểu Chính Phủ,
Cao-Xuân-Thiệu, Đồng Lý Văn Phòng,
Trung-Tá Lê Khánh, Tinh-Trưởng Khánh-Hòa.

- Phái đoàn Cố vấn Mỹ gồm có các Ông:

Trung-Tướng Peers, Thiếu-Tướng Barnes
Ông Magellas, Giám Đốc CORDS.
Ông Gibson, Cố-Vấn Khu CC Nhatrang,
Ông Andrius, Kỹ- sư Dụng-Cụ Nhatrang.
Thiếu-Tá Adams, Cố vấn MACLOG Đalat.

- Phái đoàn Khu Công-Chánh Nhatrang gồm có các Ông:

Trần-Sĩ-Huân, Trưởng-Khu, CCMNTNTP
Hoàng-Đình-Khôi, Phụ-Tá Trưởng Khu, Các
Trưởng-Ty.Công Chánh MNTNTP.
Đào-Trọng-Cương, Kiến-Trúc-Sư Vùng 2 CT
Trưởng Ty Kiến-Thiết Nhatrang.
Trưởng khu Hòa Xa và các Ty, Đội liên hệ,
Nguyễn-Đăng-Thiêm, Trưởng Ty HKDS,
Thiếu-Tá Nguyễn-Phước-Thanh, Chi-Cuộc
Trưởng Hàng không Việt Nam, Nhatrang,
Bùi-Thanh-Liêm, Trưởng-Ty Hải-Cảng,
Phạm-Quang-Oanh, Trưởng-Ty Khí-Tượng.

Trần-Ngọc-Bá, Trưởng Ty Bru-Điện NT.

- Phái đoàn Khu Công-Chánh Đalat gồm có các Ông:

Nguyễn-Xuân-Mộng, Trưởng Khu, Hà-Thúc-Giang, Trưởng-Ty Pleiku, các Trưởng-Ty Banmêthuột, Đalat, Quảng-Đức và các Trưởng phòng liên hệ.

Trong phiên họp trước ngày Đại-Hội giữa các Khu và Ty ở Nhatrang, ông Trưởng Ty Kiến-Thiết Nhatrang có nêu ra vấn đề lấy ngân khoản đâu để tiếp đón mấy ông ở trong Bộ ra. Tôi trả lời chỉ có nhiệm vụ nhận lãnh trách nhiệm tổ chức Đại-Hội còn chi phí thì phần ai nấy trả. Tuy nhiên tại Nhatrang có sẵn mấy nhà của Hòa Xa và khách sạn Nhatrang của ông Trần-Quang-Rất, tôi đặt sẵn trước, ai cần cứ đến đó xử dụng cho tiện việc liên lạc, chứ Khu Công-Chánh không có một ngân khoản nào dành cho Đại-Hội. Mong các Ty thông cảm.

Về phần triển lãm các tranh ảnh, xin các Ty làm sẵn đem đến treo ở phòng Hội nghị. Riêng Khu Công Chánh Nha-trang tôi giao việc này cho ông Hoàng-Đình-Khôi và ông Nguyễn-Xuân-Phuong lo liệu việc lựa chọn các hình ảnh và trình bày. Việc này cũng lắm đả đoan nhưng nhờ ở sự chăm lo toàn bộ công tác nên mọi việc đã chu tất.

Đến ngày Đại-Hội, các quan khách đều tập trung tại lầu trắng của Hòa Xa, nơi tạm trú của ông Tổng-Trưởng rồi cùng đi qua họp tại Khu Công-Chánh. Tại đây ông Trưởng-Khu cùng ông Tổng Giám Đốc Kiều-Lộ đứng chờ sẵn để đón tiếp và hướng dẫn lên phòng họp. Sau các bài diễn văn của các cơ quan nêu các vấn đề thiếu thốn ở địa phương, các ông Tổng Giám Đốc đã giải quyết vấn đề ngay tại chỗ. Trong khi họp, vấn đề tái-thiết Chợ Đầm Nhatrang được nêu lên và trong khi bàn cãi, các ông đã mượn của Phi Đoàn Nhatrang một máy bay trực thăng để quan sát công-trường. Sau đó, ông Tổng-Trưởng liền cho Nha Thủy-Vận đưa xăng ra giúp đỡ và dùng tiền của Tổng-Cục Gia-Cur để thực hiện công tác xây cất một chợ Đầm vòng tròn ở giữa và một vòng cung ba tầng làm nhà cho dân chúng địa phương (300 căn). Công việc hoàn tất, sẽ giao

cho Tỉnh để phân phối và điều hòa cũng như thâu và hoàn trả số tiền cho Tổng Cục Gia-Cur.

Tiếp đến là phần cấp các Chương Mỹ Bội Tinh hạng II cho hai nhân viên Hòa Xa cùng các Bảng Tướng Trạng cho các Ty được ân thưởng. Ông Tổng-Trưởng và Thiếu-Tướng Tư Lệnh Vùng 2 CT đã cấp bằng tướng trạng cho các ông Gibson, Andrius và Thiếu Tá Adams.

Các bữa cơm trưa và cơm tối được tổ chức rất chu đáo trong phạm vi đơn giản.

Ngày chủ nhật, trước khi trở về nhiệm sở, tôi tổ chức một ngày đi chơi biển từ Cầu-Đá; lấy tàu máy đưa mấy ông ra biển chơi, trưa về nghỉ tại một quán ăn nổi trên mặt biển - bắt tôm cá lên nướng ăn tại chỗ rất vui nhộn. Cuộc đi chơi kỳ này được đặt dưới sự điều động của ông Bùi-Thanh-Liêm, Trưởng Ty Hải-Cảng Nhatrang, và ông Nguyễn-Văn-Mơ, Trưởng-Ty Công-Chánh Nhatrang thực hiện.

Về mặt công tác, vì ngân sách quốc gia hay ngân sách Tỉnh, Thị rất eo hẹp nên việc canh tân Quốc Lộ 1, 11 và một số đường sá trong các Thị Xã Nhatrang, Quinhon đã được Công-Binh Hoa-Kỳ giúp thực hiện, cũng như các đường Quốc-Lộ 19 và 21 thì đã do hãng thầu RMK làm xong từ năm 1958-1960, cho nên Khu Công-Chánh chỉ lo tu bổ với số phụ và cơ giới hạng nhẹ. Tuy nhiên ngoài phần vụ Tu-Bổ, Khu Công-Chánh Nhatrang cũng đã thực hiện được một số công tác quan trọng trong khoảng thời gian mười năm dưới sự điều khiển của tôi.

Trước hết là việc xây cầu mới bằng đà Bê-tông tiên-áp ở Phan-Thiết vì cầu cũ bằng sắt chật hẹp. Đường vào cầu thì do Công-Binh Mỹ thực hiện theo kế hoạch của MACV (Cơ quan Cố-vấn quân sự Mỹ). Cầu dài hơn 100 thước, rộng 15 thước, lề mỗi bên rộng 2 thước, do Sở Nghiên Cứu Cầu, Tổng Nha Kiều-Lộ hoạch định đồ án và tính toán kỹ thuật và do nhà thầu Trần-Ngọc-Tuân thực hiện với ông Phan-Văn-Cơ, cựu Trưởng Khu Huế hồi hưu làm cố-vấn kỹ thuật, dưới sự kiểm soát công-trường của Khu Công-Chánh Nhatrang. Lúc đầu Tổng Nha dự trữ đúc đà tại hai bên đầu cầu rồi cho xe cầu hạng nặng từ Saigon ra, cầu lên đặt trên

trụ cầu. Nhưng sau đó, tình trạng an ninh Quốc-Lộ 1, Saigon-Phan thiết bị kẹt, ở địa phương nhà thầu đi mượn xe cầu Công-Binh không có nên chúng tôi bèn nghĩ kế đặt đường rầy xe lửa từ sàn đúc đà đến đầu cầu rồi dùng con đội và con lăn đẩy vô vị trí ấn định. Thế rồi công trường cũng tiến hành cho đến khi hoàn tất cùng một lần với đoạn đường Quốc Lộ 1 mới ngang qua Thị-Xã Phan-Thiết. Đến ngày khánh thành Trung Tá Tỉnh-Trưởng đề nghị cho Công Binh Mỹ-Việt huy chương, còn tôi thì đọc diễn văn trình bày công tác xây cầu nên Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu, khi cất băng khánh thành đã dừng lại hỏi tôi “ai làm cầu này?” Tôi đi bên cạnh Tổng Thống nên trả lời “dạ, thưa Công-Chánh” rồi ông lắc đầu hỏi ông Tỉnh Trưởng: “cầu này Công-Chánh làm sao anh đề nghị cho Công Binh huy chương?” Ông Tỉnh-Trưởng giải thích là Công-Binh làm đường vô Cầu nhưng đã giúp Tỉnh nhiều việc khác nữa v.v.... Sau đó tôi hướng dẫn Tổng-Thống đi xem Cầu và nơi đúc đà, trình bày các khó khăn gặp phải. Ông tỏ ra hài lòng về công tác đã thực hiện tốt đẹp, đem lại cho Thị-Xã Phan-Thiết một cầu mới bằng bê tông rộng lớn không thua gì ở các nơi khác...

Tại Nhatrang cũng có hai cầu ở phía Bắc Thị-Xã gần Tháp Bà rất là củ kỹ, yếu kém, chật hẹp, bị phá hoại sửa đi sửa lại nhiều lần. Đó là cầu Hà-Ra và cầu Xóm-Bóng. Vì lý do cơ quan Mỹ và Đại-Hàn chỉ canh tân Quốc-Lộ 1 theo hướng đường Hương-Lộ 3 cũ bọc quanh ngoài Thị-Xã chứ không đi qua Thị-Xã như trước nên tôi đề nghị dự án làm một con đường mới từ Tháp-Bà qua Tòa Tỉnh đến bãi biển Nhatrang với mục đích giải tỏa bớt xe cộ trên Quốc-Lộ 1 cũ đi từ Nhatrang ra Ninh-Hòa. Cơ quan USAID chấp thuận cho nhà thầu Mỹ làm Cầu Xóm Bóng trước. Tôi dựng tấm bảng thông cáo kèm họa đồ làm cầu và đường mới băng qua đồng lầy thì dân chúng nhất là thương phế binh ồ ạt dựng nhà bất hợp pháp ở khu vực đó. Thật ra xóm này đã có dân cư làm nghề chài lưới ở rải rác, nhà cửa lụp xụp với năm ba con thuyền nằm chờ trên bến nước, tục gọi là Xóm Bóng. Do đó sau khi làm xong cầu Xóm-Bóng thì USAID ngưng công tác làm đường, viện cớ dân chúng đã chiếm cứ bất hợp

pháp lộ giới làm đường tức là dân chúng không muốn thực hiện công tác này. Tôi trở lại xin Tổng Nha Kiều-Lộ ngân khoản đặc biệt 300 ngàn đồng để làm cầu Hà-Ra bằng Bê tông cốt sắt theo tiêu chuẩn mới bên cạnh cầu cũ. Công tác thực hiện cầu này gặp khá nhiều trở ngại, nhất là trận mưa lụt năm đó nước dâng cao hơn mọi năm. Ông Trần-Văn-Vượng, thầu khoán, đã tích cực điều khiển công-trường, vượt cơn gió bão và đã hoàn tất công tác một cách tốt đẹp. Làm cầu này xong tôi không tổ chức khánh thành như thường lệ mà chỉ mời ông Tổng Giám Đốc Kiều Lộ Phan-Đình-Tăng ra quan sát, lập biên bản tiếp nhận và mở cho xe cộ lưu thông. Trong dịp này, theo đề nghị của tôi, Ông Tổng Giám-Đốc đã gán Đệ II Hạng Công Chánh Bội-Tinh cho nhà thầu Trần-Văn-Vượng. Đây là lần đầu tiên một nhà thầu Việt-Nam nhận lãnh danh dự đó.

Tiếp đến là công tác canh tân Quốc-Lộ 1 từ Thành ra Nhatrang dài 12 cây số. Theo thường lệ việc cán đá và tráng nhựa đều do Công-Chánh phụ trách thực hiện theo lối quan quản, nhà thầu chỉ cung cấp đá, sạn, v. v... mà thôi, nhưng lần này tôi đề nghị Tổng Nha Kiều-Lộ cho đấu thầu toàn bộ công tác vì các nhà thầu Việt-Nam nay đã có cơ-giới làm đường hạng nặng như xe ủi, xe lăn, xe ban, xe xúc, xe tráng nhựa v.v... mua lại của các hãng RMK Mỹ, hoặc Đại-Hàn, còn chuyên viên thì có các kỹ sư cố vấn trách nhiệm. Tất cả mọi chi tiết đều có ghi rõ trong Điều-Kiện-Sách. Kết quả cuộc đấu thầu là Mai Hà Công Ty trúng thầu. Đây cũng là lần đầu tiên trong ngành Kiều lộ ở Việt nam một công tác làm đường như vậy được đem ra đấu thầu. Ông Tổng Giám-Đốc là người cởi mở đã chấp nhận đề nghị của tôi. Cố vấn Mỹ thấy tôi làm việc như vậy cũng rất đồng ý và báo cáo như là kết quả đổi mới sau khi tu nghiệp ở Mỹ về. Trong khi xúc tiến công tác, ngoài sự kiểm soát thường xuyên của Khu Công-Chánh, thỉnh thoảng có sự viếng thăm công trường của quý ông Chánh sự vụ Sở Tu-Bổ, Sở Thí Nghiệm Vật Liệu và một lần của chính ông Tổng-Trưởng Lương-Thế-Siêu, nói lên sự lưu ý của Trung ương đối với công tác thí nghiệm này.

Về Chợ Đầm Nhatrang, công tác được

thực hành sau kỳ Đại-Hội toàn Bộ Công-Chánh ở Nhatrang. Thật ra nói đến Chợ Đầm là nói đến ước mơ của người dân địa-phương mà các ông Tỉnh-Trưởng liên tiếp mấy thời không ai thực hiện được vì đám đất cạnh chợ cũ chật hẹp, toàn sình lầy. Muốn làm chợ phải đắp cái đê phía sau cho cao ráo, sạch-sẻ, tốn nhiều kinh phí và công trình kỹ thuật nghiên cứu của nhiều cơ quan, nhất là thiện chí phối hợp của các cấp chỉ huy ở Trung ương cũng như ở địa phương. Kinh phí dự trù là 200 triệu đồng, đáng lẽ phải có một cơ quan tự trị hữu hạn phụ trách điều hành nhưng ông Tổng Cuộc Trưởng Gia Cư Tôn-Thất-Đồng nhận thấy phần giao tế ở địa phương khá nặng, với lại để tiết kiệm ngân khoản thành lập một cơ quan mới, ông Tôn-Thất-Đồng đề nghị cử tôi làm Trưởng Ban Đại Diện Tổng Cuộc Gia Cư, điều hành bốn (4) quản đốc công trường sau đây:

- 1-Xáng lấp đê.
- 2-Xây cát ngôi chợ chính hình tròn ở giữa.
- 3-Xây cát Hai chung cư gồm 300 căn, ba tầng lầu hình vòng cung.
- 4-Xây cát đường sá công rãnh trong Khu chợ.

Công việc lấp đê của Xáng được tôi dành cho mọi sự dễ dàng ở bên Chợ cho đến 3 tháng mới xong. Để khởi đầu, tôi mở cuộc họp nói rộng gồm có các đại diện Tổng Cuộc Gia Cư, Tòa Hành-Chánh, Hội Đồng Tỉnh, Viện Giám-sát, Tòa-Án v.v... đến nghe thuyết trình toàn bộ dự án, từ mục đích đến công tác kỹ thuật xây cát, sau hướng dẫn đi xem đóng cừ sâu 20 thước dưới lòng đất bùn sâu, đồng thời giải đáp thắc mắc được nêu lên như tiếng động ồn ào, mùi hôi của bùn do xáng vét lên v.v...

Tổng Cuộc Gia Cư đã cho đấu thầu tại Saigon công tác này. Có hai nhà thầu đấu trúng là ông Trần-Văn-Vượng trúng thầu ngôi chợ chính hình tròn và ông Mai-Tổ-Nghiêm trúng thầu hai chung cư vòng cung và công tác đặt ống cống, cán đá tráng nhựa trong Khu Chợ Đầm. Tôi đã cố gắng điều hành công tác này dưới sự hướng dẫn của Tổng Cuộc Gia Cư và với sự hợp tác tích cực của Sở Xáng, Nha Thủy-Vận Saigon cũng như với sự phụ tá của

các Kỹ-sư Nguyễn-Xuân-Phuong, Vĩnh Đào, KTS Hồ Thăng và đã hoàn tất công tác trong thời gian ấn định. Sau khi tiếp nhận, Tổng Cục Gia Cư đã giao lại cơ sở này cho Tòa Hành-Chánh Thị-Xã, với trách nhiệm phân phát chỗ ngồi cho bạn hàng trong Chợ và cho dân chúng địa phương các căn nhà chung cư cùng là thâm tiền trả góp cho Tổng Cục hằng tháng.

Lễ khánh thành được đặt dưới quyền chủ-tọa của Tổng-Thống, mấy bà bán hàng ngoài Chợ dâng tặng Tổng-Thống một con cạp độn bông to lớn, tượng trưng cho câu truyền khẩu “Cạp Khánh-Hòa, ma Bình-Thuận”.

Trong thời gian làm Trưởng Khu Công-Chánh Nhatrang, tôi được cử đi ngoại quốc ba lần, so với quý vị ở Trung Ương thì không có gì đáng nói, còn đối với công chức thường như chúng tôi thì đây là dịp may hiếm có để tìm hiểu thêm thế giới bên ngoài. Do đó tôi cũng xin ghi lại một vài kỷ niệm trên bước đường xuất ngoại quan sát.

Trước hết năm 1967, tôi theo phái đoàn do ông Bửu Đôn, đương kim Tổng Giám Đốc Công-Chánh hướng dẫn đi quan sát Kiều-Lộ Thái-Lan hai tuần lễ. Chúng tôi họp hành ở Bangkok cùng với các giới chức USAID, Kiều-Lộ Thái-Lan, rồi đi xem công-trường xây cát Xa Lộ Thân Hữu (Friendship Freeway) từ Bangkok đến Oudong gần Vientiane (Lào), một dịp để xem đất nước Thái từ cách sống của người dân đến cảnh trí thiên nhiên, không gì khác với Việt-Nam mấy; đặc biệt là sự tôn sùng đạo Phật, thể hiện ngay cả trong phòng làm việc của ông Tổng Giám Đốc Kiều-Lộ Thái-Lan, qua một bệ thờ uy nghi đối diện với hình ảnh vua Thái-Lan treo trên tường. Nhân viên Kiều-Lộ Thái-Lan ăn mặc đồng phục. Đến khi phái đoàn chúng tôi đến thì có mấy cô nhân viên quỳ xuống đưa khăn lau mặt, lau tay. Về viện trợ ngoại quốc, ở Thái-Lan, với ngân khoản Viện Trợ Mỹ, chính phủ Thái gọi thầu quốc tế và đường Xa Lộ Thân Hữu dài hơn 500 km đã do hãng thầu Ý-Đại-Lợi thực hiện dưới sự kiểm soát của hãng thầu Na-Uy. Một toán nhân viên Kiều-Lộ Thái được huấn luyện tại công trường từ khi khởi đầu cho đến khi hoàn tất và toán này được đảm trách công việc duy trì tu bổ luôn. Lẽ dĩ nhiên USAID và

Kiều-Lộ Thái-Lan cũng đóng vai trò quản trị quan trọng trong việc này.

Cũng năm đó, tôi được tiếp tục cuộc hành trình quan sát qua Mỹ ba tháng với các anh Nguyễn-Đình-Duật và Lê-Chí-Thăng dưới sự hướng dẫn của anh Lê-Thành-Trinh. Chúng tôi viếng nhiều nơi ở miền Đông nước Mỹ như Washington DC, Fort Belvoir, nơi huấn luyện Công-Binh Việt-Nam, Austin, Tổng Nha Kiêu-Lộ Texas và đường xa lộ 95 lúc đó đang đúc bê tông cốt sắt. Về kỹ thuật thì đôi với tôi cái gì cũng có thể học hỏi được cả, tài liệu lấy về cả ôm, không có thời giờ để mà đọc hết nữa.

Tại Austin, chúng tôi gặp một việc xảy ra ở khách sạn Commodore khá ngỡ ngàng. Quản-lý khách sạn nhìn chúng tôi với cặp mắt hồ nghi, mặc dù chúng tôi đã cho xem Passport và đã trả lời rằng chúng tôi là người Việt-Nam, đương sự vẫn không tin, bèn chạy vô trong nhà lấy ra cuốn tự vị và một tấm postcard. Ông ta tra chữ Việt-Nam rồi đưa cho chúng tôi xem hình của người đàn ông Mọi mang gùi ở sau lưng còn tấm postcard thì trình bày một người đàn bà Mọi đang cho con bú và nói tấm postcard đó là do con của đương sự đi lính qua Pleiku, Việt-Nam, gửi về. Ông tưởng rằng người Việt-Nam chúng tôi là đồ Mọi như trong hình chứ đâu có ngờ chúng tôi ăn mặc bảnh bao không thua gì người Mỹ. Điều này chứng tỏ vào năm 1967 dân Mỹ còn ít người biết đến Việt-Nam.

Qua năm 1971, tôi lại được cử đi Nhật-Bản dự khóa họp thường niên Asian Highway. Vì là đại diện Việt-Nam, tôi đã chuẩn bị đầy đủ tài liệu nên khi đến họp tôi trình bày không có gì trở ngại. Tòa Đại Sứ Việt-Nam ở Nhật chỉ định Tiên-Sĩ Nguyễn-Trung-Chi, Tùy-viên Văn-Hóa, giúp tôi trong suốt thời gian lưu trú. Sau cuộc họp, Ban tổ-chức mời phái-đoàn đi Osaka bằng xe lửa tốc hành, xem cố đô Kyoto và viếng thăm hãng làm xe hơi Toyota. Ngoài ra chúng tôi còn được hướng dẫn đi xem công trường đóng cừ và đúc ống cống lớn bằng Bê-tông Tiên áp làm đường hầm ở dưới biển sâu. Khu Ginza đường sá rộng rãi, đèn đuốc sáng trưng đủ kiểu, đủ màu, tường thành Vua củ kỹ nhưng sạch sẽ, tuy nhỏ hẹp hơn Thành-

nội Huế. Khu Suzuki ngoại ô đường sá chật hẹp, phố xá đông như nêm, nhà cửa mắc mớ, đời sống bận rộn, cuộc sống không lấy gì làm thoải mái lắm. Tôi có ghé lại nhà một người đàn bà Việt-Nam lấy chồng là một cựu Đại Tá Nhật. Bà mở quán bán phở bò viên cho sinh viên Việt-Nam du học tại một trường gần đó. Cái nhà thật nhỏ hẹp thế mà nghe đâu giá cả hàng triệu Yen. Hồi đó một đô la bằng 320 Yen. Tôi đang ăn phở thì trên máy truyền hình xuất hiện ảnh của Nhật Hoàng, ông chồng bà đang ngồi trên ghé liền đứng phắc dậy, cúi rạp mình xuống miệng hô to gì đó làm tôi giật mình nghĩ đến tinh thần kỹ luật của người Nhật mà khiếp! Bà chủ nhà dẫn tôi ra đường có hỏi gì bằng tiếng Anh thì hỏi tụi trẻ chứ đừng có hỏi mấy ông già thủ cựu, họ không trả lời đâu!

Trở lại Nhatrang sau một tháng dự Hội-thảo, tôi liền tổ chức một khóa học tập tu bổ kiêu-lộ quy mô cho các cấp công trường Khu Công-Chánh mà giảng viên gồm có tôi và các Trưởng-Ty, để các nhân viên cấp dưới có cơ hội học tập thêm kỹ thuật tu bổ đường sá trong Thị-xã cũng như ngoài Quốc-lộ qua một số lý thuyết giảng dạy tại phòng hội và những buổi thực tập ngoài đường sá, dưới sự chứng kiến của chuyên viên USAID là cơ quan đã giúp đầy đủ phương tiện để tổ chức khóa học tập này.

Qua năm 1971, mẹ tôi mất ở Huế, hưởng thọ 58 tuổi, để lại cho gia đình tôi một nỗi niềm thương tiếc vô biên.

Tiếp đến, Hiệp-định đình chiến tại Paris ngày 27-1-1973 đã đem đến cho người Việt-Nam nỗi lo sợ tính trước cuộc di-cư. Một số có thể lực vận động giữ các chức vụ ở ngoại quốc, cho rằng như thế là Mỹ đã bỏ Việt-Nam. Trái lại một số khác thì tin tưởng Mỹ không thể bỏ rơi Việt-Nam căn cứ vào lực lượng quân sự mà Mỹ đã đổ vào đây và những công tác vĩ đại có tính cách lâu dài của Mỹ đã thực hiện ở Cam-Ranh, Đà-Nẵng v.v.... Qua đầu năm 1975, do sự tình cờ, tôi có tham dự cuộc họp giới hạn ở Tòa Hành-Chánh để nghe thuyết trình về tình hình an ninh. Trong cuộc họp này người Mỹ đã đề cập đến một nước Việt-Nam thứ ba, chỉ rõ phạm vi lãnh thổ trên

bản đồ Việt-Nam, chạy dọc theo biên giới Việt Miên Lào, từ Quảng Trị đến Phước Long, làm cho những người tham dự cuộc họp hôm đó đều sững sốt. Sau đó vào ngày mùng 7 Tết (2-75), phái đoàn chính phủ với đầy đủ Thủ-Tướng và toàn bộ nội các ra Nhatrang họp Đại hội Hành chánh và An ninh Vùng 2 chiến thuật. Trong cuộc thảo luận tôi ghi nhận có hai điều quan trọng sau đây:

- Điều thứ nhất là theo thuyết trình của Đại-Tá Nguyễn-Văn-Bình thuộc phòng 2 Vùng 2 Chiến thuật thì tin tức tình báo Việt-Nam cho biết Việt cộng sẽ tấn công Ban-mê-thuật và cắt đứt hai Quốc lộ 19 và 21 nên yêu cầu các Tỉnh Trưởng Cao nguyên đề phòng dự trữ lương thực cho dân chúng, ít nhất là 3 tháng. Trong lúc ấy, Tướng Phạm-Văn-Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn 2 thì cho rằng Pleiku mới là mục tiêu của đối phương vì Pleiku là thủ phủ của Cao-Nguyên. Do đó Quân Đoàn 2 không những đã không tăng cường phòng thủ Ban-mê-thuật mà còn rút một phần sư đoàn 23 đóng ở Ban-mê-thuật lên phòng vệ Pleiku.

- Điều thứ hai là đề nghị của Tỉnh Trưởng Phú-Yên xin Ủy Ban Bình Định Phát Triển Trung-ương cho làm lại con đường Tỉnh Lộ 1, chạy song song với Liên Tỉnh lộ 7, dọc theo sông Đà-Răng, từ Phú-Bồn đến Phú-Yên. Theo tôi, đường này không có nhu cầu dân sự, đã bỏ hoang mấy chục năm nay và rất mất an ninh, nếu vì nhu cầu quân sự, xin giao cho Công-Binh thực hiện....

Chỉ hơn một tháng sau, vào sáng thứ hai 8-3-75, như thường lệ, tôi cùng các trưởng cơ quan cấp vùng đến dự thuyết trình ở văn phòng Phụ Tá Vùng 2 thì được biết tối chủ nhật hôm qua, Ban-mê-thuật đã thất thủ. Mọi người bàng hoàng lặng lẽ ra về theo dõi thời sự. Những ngày tiếp theo, Khu Kiều-Lộ Nhatrang tiếp nhận một số đông nhân viên của các Ty Công-Chánh Ban-mê-thuật, Phú-Bồn, Pleiku, chạy về theo làn sóng di tản của đồng bào Cao-Nguyên. Các trại tạm cư mọc lên khắp nơi. Tôi đánh điện vào Tổng Cuộc Kiều Lộ báo cáo diễn tiến sự việc. Nhatrang trở nên rộn rịp khác thường. Dân chúng tuy có lo âu nhưng vẫn định ninh Quân đội sẽ lấy lại Ban-mê-thuật như các trường hợp trước đây.

Không ngờ quyết định ngày 14-3-75 ở Cam-Ranh của Tổng Thống rút quân từ Pleiku, Kontum về tái phối trí đã làm xáo trộn an ninh chung, đưa đến thảm bại trên đường Liên Tỉnh lộ 7 và Tỉnh lộ 1, gây ra bao cảnh chết chóc đau thương cho quân dân chính vùng Cao nguyên. Khu Công-Chánh Nhatrang lần này thật sự bị tràn ngập bởi nhân viên Công-Chánh Cao nguyên và gia đình tạm trú ngay cả trong sân trụ sở Khu, Ty Công-Chánh Khánh-Hòa và Ty Dụng Cụ. Rồi thì tin tức thất thủ dồn dập, hết Quảng-Trị đến Huế, Đà-Nẵng.... Một hôm tình cờ, tôi gặp Ông Lãnh sự Mỹ hỏi thăm tin tức thì ông nói tình hình Nhatrang không can chi, vì theo hiệp định Paris, Việt Cộng chỉ đến ranh Đèo Cả! Tuy nhiên kể từ Chủ nhật 24-3-75, dân chúng bắt đầu mua vé máy bay qua ngã chợ đen. Tôi liền trình Bộ xin can thiệp với Hàng Không Việt-Nam cho thêm tàu bay ra Nhatrang, nhờ đó mà giải quyết phần nào nhu cầu di tản của đồng bào địa phương lúc đó.

Qua ngày thứ bảy 30-3-75, tôi đang đứng ở phi trường thì thấy ở đằng xa có anh Trương-Nhu-Nguyên, Giám đốc Thủy Cục Đà-Nẵng một mình theo máy bay quân sự từ Đà-Nẵng vào. Tôi liền đưa anh về nhà ở lại một đêm, chờ ngày mai chủ nhật lấy vé máy bay về Saigon một lần với anh Mai-Đức-Phượng, Quản Đốc Công Trường Bình Thuận đi công tác. Hai anh ấy vừa lên máy bay thì tôi được tin mặt trận ở phía Tây Khánh Hòa bùng nổ, quận Khánh-Dương bị áp đảo mạnh, một Tiểu Đoàn Dù từ Đà-Nẵng mới vô được đưa lên tăng cường. Rồi bao nhiêu tin đồn tới tấp, nào là ông Tướng Vùng, Tướng Quân Trán Trưởng đã xa chạy cao bay, các quận trưởng đã tự động rút lui.

Qua ngày thứ hai 1-4-75, tình hình biến chuyển từng giờ. Buổi sáng một chiếc tàu thủy cập bến Cam Ranh, trong số dân chạy loạn có anh Hồ-Đặng-Lễ theo xe đò về Nhatrang. Buổi trưa, một chiếc tàu khác chở lính và dân chúng cập bến Cầu-Đá với hơn 300 xác chết. Cảnh sát dã chiến không cho tàu cập bến nhưng sau khi thương lượng đã cho đem xác chết để trên cầu tàu. Vào lúc 3 giờ chiều, một nhân viên Khu Kiều-Lộ Đà-Nẵng hốt hải đến gặp tôi ở

văn phòng cho hay đã cùng đi với kỹ-sư Tôn-Thất-Toại từ Đà-Nẵng vô bằng tàu thủy. Khi tàu gần cập bến Cầu-Đá, ông Toại đứng lên cảm ơn quân đội đã giúp đỡ đồng bào di tản... được mấy câu thì xū xuống, kêu mấy cũng không tỉnh. Sau đó, khi đưa về bệnh viện Nhatrang, ông Toại đã tỉnh lại và đi bộ vô Phan-Rang trên một đoạn đường dài hơn 100 cây số, chân căng sưng phồng lên, được ông Tôn-Thất-Quang, nhân viên Ty Công-Chánh Phan-Rang đưa lên phi trường xin máy bay quân sự vô Saigon.

Vào lúc 4 giờ chiều, ông Art. F. Dombrose cố vấn Dụng cụ đến cho tôi hay phi trường Nhatrang đã đóng cửa, Mỹ phải dùng nóc tòa nhà Tổng Lãnh Sự cho trực thăng đáp xuống. Tôi gọi điện thoại cho Bộ Công-Chánh nhưng đường dây bị cúp. Tôi liền tập họp nhân viên lại cho hay tình hình nguy kịch đến nơi, tuy nhiên xin ai nấy ráng giữ trật tự, đừng có náo động, lãnh lương tháng này xong rồi thì ai ở đâu về nhà đó. Xong tôi lái xe lên Hàng Không Việt-Nam thì được biết Chi-Cuộc đã tan hàng. Tôi qua trụ sở của Điện-Lực tạm thời đặt tại chân đồi tượng Phật Trắng, xin nhờ máy gọi về Bộ, báo cáo tình hình chung các công sở thuộc Bộ, nhưng chỉ gặp ông Hiền, Chánh Văn Phòng. Ông ấy yêu cầu tôi cứ từ từ ngoài đó, sẽ có quân dù ra tiếp. Tôi liền trả lời nhân viên ngoài này đã tự động giải tán hết rồi. Xin chấm dứt.

Khi tôi trở về văn phòng thì gia đình anh Nguyễn-Xuân-Phuong và anh Hồ-Đặng-Lễ đang chuẩn bị lên xe đi Phan-Rang. Tại Tháp Bà, Việt cộng cho nổ mìn sập một góc đền thờ và cho cán bộ giả làm thầy tướng số, ngồi ở chân tháp giả thích tuyên truyền là vì dân chúng bỏ đi nên Bà giận. Cơ sự này như vết dầu loang có chạy đâu cũng không khỏi. Hãy ở lại Nhatrang để được bình yên. Tại khám đường, tù nhân vượt ngục ra ngoài đến các cơ quan và tư gia Mỹ đập phá, hôi của, lấy xe chở đi ngang nhiên. Thành phố Nhatrang coi như bỏ ngõ. Do đó, tôi quyết định ra đảo tránh qua đêm vì sợ pháo kích, để lại đồ đạc trong nhà cho người bếp và người tài xế tùy nghi xử dụng. Khi đến Cầu-Đá vào khoảng 8 giờ tối, ngửi mùi hôi của xác chết còn nằm trên cầu

tàu, tôi bèn quay xe ra ngã sau tìm thuê ghe ra đảo. Đi nửa đường tôi gặp ông Thuyền trưởng tàu Trường Hải rủ đến chiếc LCM của Hải quân đưa gia đình binh sĩ ra tàu lớn của ông. Vì phải đợi người này kẻ khác, mãi đến khuya khi nghe tin Khánh-Dương thất thủ, khi đó chiếc LCM mới rời bến. Ra đến tàu Trường Hải đậu ngoài khơi, tôi nhìn lên boong thấy tàu đầy cả người, kết quả tôi phải leo thang dây lên và được ông thuyền trưởng mời vào phòng riêng của ông, tuy cũng đầy người nhưng còn hơn đứng ngoài boong tàu gió lạnh. Qua ngày mai 2-4-75, hơn 1000 người trên tàu bắt đầu đói bụng, khát nước, vì tàu này chỉ chở vật dụng xe cộ nên không có chuẩn bị lương thực. Tôi may mắn được ông thuyền trưởng nhường cho một phần cơm, nhưng tôi chỉ ăn một ít cảm hơi, phần còn lại tôi đem cho gia đình anh Nguyễn-Đình-Luận, Trưởng Ty Kiến Thiết Bình-Định cùng có mặt trong chuyến tàu đó với vợ và 9 con còn nhỏ dại.

§
§ §

Sau 2 đêm và 1 ngày trên biển cả, chúng tôi đến Vũng-Tàu nhưng có lệnh không được cập bến và phải đi ra Phú-Quốc. Cả tàu xôn xao. Thuyền trưởng điện trình hoàn cảnh bị đất trên tàu, phần đông là trẻ em và con nít, vì chạy loạn bất thành linh nên không đủ thức ăn nước uống. May lúc đó Vũng-Tàu chưa bị tràn ngập bởi dân di tản nên ông Thị Trưởng đồng ý cho tàu cập bến. Lên bờ, tôi đi thẳng đến Ty Công-Chánh Vũng Tàu, gặp anh Phan-Tuấn-Kiệt, Trưởng Ty, mượn anh chiếc xe về Saigon. Quang cảnh Vũng-Tàu lúc đó vẫn bình thường không có vẻ gì chuẩn bị cho một cuộc chiến cuối cùng sắp đến. Chiều ngày 3-4-75, tôi trình diện Ông Tổng Giám Đốc Kiều-Lộ và sau đó là Ông Bộ Trưởng Công-Chánh, chấm dứt đoạn đường di tản từ Nhatrang vô Saigon, chấm dứt 21 năm công vụ liên tục qua hai chế độ Cộng Hòa và luôn cả một mùa Xuân loạn lạc mà mỗi khi nhớ đến tôi không khỏi ngậm ngùi....

TRẦN-SĨ-HUÂN